|  |  |
| --- | --- |
| ***Ngày soạn: 31-1-2021*** | **Bài 24. VÙNG BIỂN VIỆT NAM** |
| ***Tuần : 24*** |

***I.Mục tiêu:*** học sinh cần

**1/ Kiến thức:** Hiểu đươc mục tiêu, đặc điểm tự nhiên biển Đông. Hiểu biết về tài nguyên và môi trường vùng biển VN. Có nhận thức đúng về chủ quyền vùng biển VN.

***II. Năng lực :***

* Thu thập và xử lí thông tin.
* Trình bày suy nghĩ, ý tưởng; giao tiếp, lắng nghe, phản hồi tích cực

***III****.* ***Các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực có thể sử dụng****.*

- Động não, bản đồ tư duy, suy nghĩ, cặp đôi, chia sẻ, thảo luận nhóm, thuyết trình tích cực.

***IV. Các phương tiện dạy học:***

- Laptop, bảng phụ

***V. Các hoạt động dạy học:***

**1/ Bài cũ:** - Vị trí địa lí và hình dạng nước ta có những thuận lợi và khó khăn gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay?

**2/ Bài mới:**  vào bài SGK.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** | **Kiến thức** |
| **HĐ 1 Tìm hiểu đặc điểm chung của vùng biển Việt Nam.**  **- Dựa vào nội dung sgk hãy xác định vị trí địa lí của biển Đông ?**  + Tọa độ địa lí.  + vị trí các eo biển và vịnh.  + Diện tích? Tiếp giáp vùng biển của các quốc gia nào?  + Xác định các quần đảo và đảo?  - GV kết luận,  - Nói thêm: vịnh Thái Lan (462000km2), vịnh Bắc Bộ (15000km2).  - Chọn câu đúng hoặc sai:   Gió trên biển mạnh hơn trên đất liền gây sóng cao.   có 2 mùa gió: gió ĐB và gió TN.   Nhiệt độ trung bình 23oC, biên độ nhiệt độ nhỏ hơn trong đất liền.   Nhiệt độ trung bình 23oC, biên độ nhiệt độ lớn hơn trong dất liền.   Mưa ít hơn trong đất liền.  **+ Em hãy cho biết nhiệt độ nước biển tầng mặt thay đổi ntn? Yêu cầu đọc chỉ số nhiệt độ các đường?**  **+ Cho biết hướng dòng chảy các dòng biển hình thành trên biển Đông tương ứng với 2 mùa gió chính khác nhau ntn?**  - Giáo viên kết luận: **chế độ hải văn theo mùa, theo vĩ độ và theo độ sâu.**  - Chế độ thủy triều biển VN có đặc điểm gì?  **Lưu ý:** Vịnh Bắc Bộ có chế độ nhật triều điển hình nhất thế giới.  **HD2 Tìm hiểu tài nguyên biển và bảo vệ môi trường biển.**  - Yêu cầu đọc nội dung sgk  **+ Em hãy cho biết 1 số tranh biển ở nước ta? Chúng là cơ sở cho những ngành kinh tế nào?**  ***+ Em hãy cho biết 1 số thiên tai thường gặp ở vùng biển VN?***  **+ Muốn khai thác lâu bền và bao vệ môi trường biển VN, chúng ta phải làm gì?**  ***Gv giáo dục học sinh về việc bảo vệ tài nguyên và môi trường biển.***  ***( Liên hệ bảo vệ môi trường biển Liên Chiểu)*** | - Đọc sgk  - trả lời  - Bổ sung.  - ghi bài.  - lặp lại.  - Đọc SGK.  - Lên bảng chọn câu đúng.  - Nhận xét.  - Đọc lại câu đúng và ghi bài.  - Lên bảng xác định hướng gió.  - trả lời.  - Thảo luận cặp trả lời  - Nhận xét.  - Đọc bảng sơ đồ.  - Thảo luận nhóm, trình bày bảng phụ.  - Nhận xét. | **I. Đặc điểm chung của biển Việt Nam:**  **1/ Diện tích, giới hạn:**  - Biển Đông là biển lớn, tương đối kín, diện tích: 3447000km2.  - Nằm ở khu vực nhiệt đới gió Mùa ĐNA.  - Vùng biển VN là 1 phần của biển Đông khoảng 1 triệu km2.  **2/ Đặc điểm khí hậu và hải văn của biển.**  **a/ Đặc điểm khí hậu:**  - Gió trên biển mạnh hơn gió trong dất liền gây sóng cao.  - Có 2 mùa gió: Gió ĐB và gió TN.  - Nhiệt độ trung bình: 230C. Biên độ nhiệt độ nhỏ hơn trong đất liền.  - Chế độ mưa: Mưa ít hơn trong đất liền.  **b/ Đặc điểm hải văn:**  - Dòng biển tương ứng 2 mùa gió (dòng biển mùa đông và dòng biển mùa hè).  - Dòng biển cùng các dòng nước trồi, nước chìm kéo theo sự di chuyển các sinh vật biển  - Chế độ thủy triều rất phức tạp, nhật triều vịnh Bắc Bộ điển hình nhất thế giới.  - Độ muối trung bình 30-330./00  **II. Tài nguyên và bảo vệ môi trường biển Việt Nam**  **1/ Tài nguyên biển:**  - Phong phú, đa dạng, có giá trị to lớn về kinh tế, tự nhiên.  **2/ Môi trường biển:**  - Khai thác biển cần chú ý bảo vệ môi trường biển. |

**HĐ 3 Tổng kết bài**

**1/** Đọc ghi nhớ.

**2/ N**êu đặc điểm chung của biển VN?

Xác định 2 mùa gió và 2 dòng biển ở VN?

GV cho học sinh đọc bảng sơ kết.

\* Dặn dò : học bài , làm bài tập , chuẩn bị bài mới

***----------------------------------------------------------------------------------------------------------------***

|  |  |
| --- | --- |
| ***NS: 08-02-2021*** | **Chủ đề: ĐỊA HÌNH VIỆT NAM**  **Bài 28,30. ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VIỆT NAM. ĐỌC BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH VIỆT NAM.** |
| ***Tuần : 25, 26*** |

**I MỤC TIÊU** :HS cần hiểu

***1 Kiến thức*** :3 đặc điểm cơ bản của địa hình Việt Nam .Vai trò & mối quan hệ của địa hình với các thành phần khác trong môi trường tự nhiên .

Sự tác động của con người ngày càng sâu sắc làm biến đổi địa hình.

***2 K ĩ năng*** :Rèn luyện kĩ năng đọc , hiểu & khai thác kthức về địa hình Việt Nam kĩ năng phân tích lát cắt địa hình.

**II PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Laptop, sgk

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ CỦA GV** | **HĐ CỦA HS** | **KIẾN THỨC** |
| **HĐ I Tìm hiểu t/chất quan trọng của đhình**  - C**ho biết lãnh thổ Việt Nam có các dạng đhình nào ?Dạng đhình nào chiếm dtích lớn nhất ?**  **-Nêu đặc điểm của các dạng đhình ?**   * yêu cầu xác định * yêu cầu lặp lại nội dung ,ghi bài   ***Nhấn mạnh*** *: đồi núi là bộ phận quan trọng nhất cuả cấu trúc đhình Việt Nam .*  *- đồi núi ảnh hưởng nhiều đến cquan chung , đến sự phát triển KT –XH(thế mạnh ,khó khăn )*  *- tạo thành biên giới tự nhiên bao quanh phía Tây, Bắc* .  **- KL : 1 số nhánh núi ,khối núi lớn ngăn cách &phá vỡ tính liên tục của đồng bằng ven biển ?**  **HĐ 2 Tìm hiểu địa hình sau gđoạn tân kiến tạo**  - Yêu cầu đọc sgk  -**Trong lịch sử phát triển của tự nhiên ,lãnh thổ Việt Nam được tạo lập vững chắc trong giai đoạn nào ?Nêu đặc điểm đhình trong giai đoạn này?**  -Em có nhận xét gì về sự phân bố &hướng nghiêng của các dạng đhình trên?  - Xác định các núi có huớng TB- ĐN &hướng vòng cung  **HĐ 3 T ìm hiểu t/ chất đhình & sự tác động của con người**  -Nhận xét bề mặt đhình nước ta ngày nay &cho biết nguyên nhân vì sao?  **Cho vd cụ thể chứng tỏ rằng đhính Việt Nam mang t/ chất nhiệt đới gió mùa &chịu tác động mạnh mẽ của con người ?**  - nhấn mạnh 3 nhân tố  -***chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ bề mặt cảnh quan, môi trường Việt Nam ?***  liên hệ hiện tượng biến đổi khí hậu …. | -thảo luận cặp  trả lời ,  -trình bày ,bổ sung ,lặp lại ghi bài  -khắc sâu kiến thức  - các núi đâm ngang ra biển  - đọc sgk  dựa sgk &liên hệ bài cũ trả lời ,bổ sung ,  -lặp lại ,ghi bài  - Nhận xét về hướng nghiêng của đh ình  -thảo luận cặp ,trả lời ,bổ sung  - liên hệ thực tế tìm vd cụ thể  - lăp lại 3 nhân tố ,ghi bảng  Liên hệ hiện tượng EN NI NÔ&LA NI NA | **1 Đồi núi là tính chất quan trọng nhất của địa hình Việt Nam :**  - Đồi núi chiếm ¾ diện tích lãnh thổ ,chủ yếu là đồi núi thấp .Cao nhất là dãy Hoàng Liên Sơn có đỉnh Phan xi păng (3143m).Tạo thành cánh cung lớn .Núi lan ra sát biển  - Đằng bằng :1/3 diện tích ,nhỏ .hẹp  **2 Địa hình nước ta được Tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau:**  - Các bậc địa hình thấp dần từ nội địa ra biển  - Có 2 hướng chính :TB- ĐN &vòng cung  **3** **Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gío mùa &chịu tác động mạnh mẽ của con người**  - Đ ất đá bị phong hóa mạnh  -Các khối núi bị cắt xẻ, xâm thực ,xói mòn  -Các dạng địa hình nhân tạo xuất hiện nhiều |

**HĐ 4 TỔNG KẾT BÀI :**

1 Đọc ghi nhớ

**- Dặn dò** :học bài , làm bài tập, chuẩn bị bài mới

|  |  |
| --- | --- |
| ***Ngày soạn: 08-03-2021*** | **Bài 29: ĐẶC ĐIỂM CÁC KHU VỰC ĐỊA HÌNH** |
| ***Tuần : 27*** |

I**. Muc tiêu bài học**:

**1. Kiến thức** :HS hiểu được

- Sự phân hoá đa dạng của địa hình nước ta.

- Đặc điểm cấu trúc, phân bố các khu vực địa hình: Đồi núi, đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa Việt Nam.

**2. Kĩ năng :**

-Kĩ năng phân tích, kĩ năng so sánh các đặc điểm của các khu vực địa hình.

**3. Thái độ**

**-** Giáo dục ý thưc bảo vệ tài nguyên.

**II. Các kĩ năng sống cơ bản đuợc giáo duc trong bài:**

- Quản lí thời gian, hợp tác,giao tiếp, giải quyết vấn đề.

**-** Tự tin, tìm kiến và xử lí thông tin,

**III.Phương tiện dạy học**

- Laptop, sgk

**V.Tiến trình bài giảng:**

**1. Ổn định lớp**

2.**Kiểm tra bài cũ**

- Nêu đặc điểm địa hình Việt Nam? Tại sao núi nước ta già trẻ lại vào giai đoạn tân kiến tạo?

- Địa hình ta nươc có sự biến đổi to lớn là do chịu tác động bởi những yếu tố nào?

**3.Bài mới**

**a. Vào bài: Sử dụng SGK.**

**b.Dạy bài mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **1.HĐ1: Các khu vực địa hình : Đồi núi**  **.HĐộng: Cá nhân/ Cặp**  -GV: Sử dụng bản đồ tự nhiên Việt nam treo tường để giới thiệu, phân tích khái quát sự phân hoá địa hình từ Tây sang Đông lãnh thổ; các bậc địa hình kế tiếp nhau thấp dần tư đồi – đồng bằng– thềm luc địa.  -GV giới thiệu toàn thể khu vực đồi núi trên toàn lãnh thổ  -Xác định rõ phạm vi các vùng núi  1.Vùng núi Đông Bắc Bắc Bộ  2.Vùng núi Tây Bắc Bắc Bộ  3.Vùng núi Trường sơn Bắc  4. Vùng núi và cao nguyên Trường sơn Nam  **\*Hoạt động: thảo luận nhóm( 2 nhóm)**  **Bươc 1**: Chia nhóm phân công nhiệm vụ.  -Lập bảng so sánh địa hình 2 vùng đồi núi  1.Vùng ĐB với vùng TB  2. Vùng TSB với vùng TSN  HS sử dung SGK, ÁtLát địa lí, so sánh theo yêu cầu của nội dung:  +Phạm vi phân bố, độ cao TB, đỉnh núi cao nhất vùng.  +Hướng núi chính, nham thạch và cảnh đẹp nổi tiếng.  +Ảnh hưởng của địa hình tới khí hậu, thời tiế.  **-Bươc 2**: Các nhóm thảo luận  **-Bươc 3:** Đại diện từng nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung,  **-Bươc 4:** GV- chuẩn kiến thức, nhận xét hoạt động | **I. Các khu vực địa hình**  - Địa hình nước ta chia thành các khu vực : Đồi núi, đồng bằng, thềm lục địa.  **1.Địa hình đồi núi:**  -Đồi núi chiếm ¾ diện tích phần đất liền  kéo dài liên tục tư Bắc xuống Nam và được chia thành 4 vùng: Đông Bắc, Tây Bắc, TSB, TSN |
| **2.HĐ2: Địa hình Đồng bằng**  **HĐộng: Cá nhân/ Cặp**  - Xác định vị trí các đồng bằng lớn ở nước ta?  -So sánh địa hình hai vùng ĐB Sông Hồng và ĐB sông cửu Long.  +Yêu cầu so sánh: Diện tích, sự hình thành, độ nghiêng chế độ ngập nước, vấn đề sử dụng và cải tạo.  -Vì sao đồng bằng trung bộ nhỏ, hẹp ngang và kém phì nhiêu? | **2. .Địa hình Đồng bằng:**  -Đồng bằng chiếm ¼ đất liền, rộng nhất là đồng bằng Sông Cửu Long và Sông Hồng .  - ĐB S.Hồng: - Diện tích 15000km2. Có đê ngăn lũ nên ít màu mỡ.  -ĐB S. Cửu Long:- Diện tích 40000 km2. Không có đê ngăn lũ nên được phù sa bồi đắp.  -ĐB Duyên Hải: Diện tích nhỏ hẹp 15000km2, kém phì nhiêu. |
| **3.HĐ3: Địa hình bở biển và thềm luc địa**  **.HĐộng: Cá nhân**  -Cho biết các dạng địa hình bờ biển nước ta.  -Nêu đặc điểm địa hình bồi tụ và bào mòn nước ta .  - Nhận xét về chiều dài và thềm lục địa nước ta.  (\*Bờ biển bồi tụ: Kết quả bồi tụ ở vùng sông và vùng ven biển do phù sa sông bồi đắp.  \* Bờ biển mài mòn: Bờ biển với các mũi đá, vũng vịnh sâu và các đảo sát bờ).  -Xác định vị trí điển hình của mỗi dạng bờ biển | **3. Địa hình bở biển và thềm lục địa**  -Bờ biển dài 3260 km có 2 dạng chính là bờ biển bồi tụ và bờ biển mài mòn chân núi, hải đảo. |

**V.PHỤ LỤC: Khu vực đồi núi**

|  |  |
| --- | --- |
| Vùng núi Đông Bắc | Vùng núi thấp,hình cánh cung. Địa hình cácxtơ phổ biến. |
| Vùng núi Tây Bắc | Vùng núi cao và sơn nguyên đá vôi hiểm trở.Hướng núi TB- ĐN. |
| Vùng núi Trường Sơn Bắc | Vùng núi thấp, hướng núi TB- ĐN. Núi đâm ngang ra biển. |
| Vùng núi Trường Sơn Nam | Vùng đồi núi và cao nguyên Badan hùng vĩ. |

**VI . CŨNG CỐ, ĐÁNH GIÁ**

**1.Cũng cố:** Hãy so sánh địa hình

+ Vùng ĐB với vùng TB;Vùng TSB với vùng TSN; giữa ĐB sông Hồng với ĐB sông Cửu Long

- Nêu đặc điểm bờ biển bồi tụ và đặc điểm bờ biển mài mòn.

**\*LỒNG GHÉP**: -Địa hình Cacxtơ là cảnh quan đẹp: Hồ Ba bể, Động phong Nha Vịnh Hạ Long Là thắng cảnh kì thú. Bờ biển vùng chân núi, hải đảo tư ĐN đến Vũng Tàu khúc khuỷu lồi lõm tạo thành nhiều vũng vịnh, nhiều bãi tắm sạch nổi tiếng: Vũng Tàu, Nha Trang, Đại Lãnh…

1. **Dặn dò** :về nhà học thuộc bài, phân biệt được các dạng địa hình: Đồi núivà Đồng bằng .

|  |  |
| --- | --- |
| ***Ngày soạn: 08-03-2021*** | **Bài 31 ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VIỆT NAM** |
| ***Tuần : 28*** |

I**. Muc tiêu bài học**:

1**. Kiến thức**: HS hiểu được

-Đặc điểm cơ bản cûa khí hậu Việt Nam: Tính chất nhiệt gió mùa ẩm; Tính chất đa dạng và thất thường.

-Những nhân tố hình thành khí hậu nước ta: Vị trí địa lí, hoàn lưu gió mùa, địa hình.

**2.Kĩ năng:**

-Phân tích, so sánh các số liệu khí hậu Việt Nam rút ra nhận xét sự thay đổi các yếu tố khí hậu theo thời gian và không gian trên lãnh thổ.

**3.Thái độ***:* giao tiếp, giải quyết vấn đề. tìm kiến và xử lí thông tin,

**II.Phương pháp và phương tiện dạy học**

**1.Phương pháp**

- Thảo luận nhóm, nêu vấn đề , so sánh .

2.**Phương tiện**

- Laptop, sgk

**III.Tiến trình bài giảng**:

**1.Ổn định lớp**:

**2.Kiểm tra bài cũ:**

-Dọc theo vĩ tuyến 220B qua những dạng địa hình nào? nêu đặc điểm các dạng địa hình đó?

**3.Bài mới :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **1.HĐ1: Đăc điểm khí hậu Việt: “Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm**  **Hoạt động: Nhóm/cặp**  -Tính chất nhiệt đới nước ta thể hiện như thế nào? (Nhiệt độ quanh năm, số giờ nắng, số kcalo/m2, tổng nhiệt và nhiệt độ TB)  -Em hãy nhắc lại vị trí địa lí nước ta?  (8034/B – 23023/B, nhiệt đới nữa cầu bắc)  -GV giới thiệu bảng phụ (13.1) Nhiệt độ TB năm  \**Dựa vào số liệu nhận xét về nhiệt độ*:  +Nhiệt độ TB của các tỉnh từ Bắc vào Nam?  +Nhiệt độ thay đổi như thế nào từ Bắc vào Nam?  -Tại sao nhiệt độ tăng dần từ Bắc vào Nam? Vì sao?  -Dựa vào bản đồ khí hậu cho biết trong năm chịu ảnh hưởng của những gió mùa nào?Vì sao?  -Tại sao miền Bắc nước ta nằm trong vành đai nhiệt đới lại có mùa đông giá rét khác với nhiều vùng khác?  - Gió mùa đông bắc thổi từ đâu đến, có tính chất và thổi theo hướng nào?  - Gió mùa Tây nam thổi từ đâu đến, có tính chất và  thổi theo hướng nào?  -Giải thích vì sao Việt Nam cùng vĩ độ với các nước TNÁ, Bắc Phi nhưng không bị khô nóng?  -Vì sao 2 loại gió mùa nước ta có đặc tính trái ngược nhau? (Gió mùa đông bắc tư cao áp Xibia-gió từ lục địa tới nên lạnh, khô; Gió mùa tây nam từ biển thổi vào nên ẩm, mang mưa lớn.)  -Vì sao 1 số địa điểm sau thường có lượng mưa lớn: Hoàng liên Sơn(3552m); Huế(2568m); Hòn Ba(3752) | **I. Đăc điểm khí hậu Việt Nam**  **1.Tính chất nhiệt đơi gió mùa, ẩm**  **a,Tính chất nhiệt đới:**  -Quanh năm nhận được lượng nhiệt dồi dào  +Số giờ nắng trong năm cao  +Số Kcalo/m2: 1 triệu  -Nhiệt độ trung bình năm trên 210C và tăng dần từ bắc xuống nam  **b,Tính chất gió mùa, ẩm**  -Gió mua tây nam mang lại nóng,lượng mưa lớn, độ ẩm cao vào mùa hạ.  -Gió mùa đông bắc mang lại nhiệt độ thấp, lạnh khô vào mùa đông.  -Ẩm: lượng mưa lớn 1500mm – 2000m/năm, độ ẩm không khí cao 80%. |
| **2.HĐ2: Tính chất đa dạng và thất thường**  **Hoạt động:Thảo luận nhóm (2 nhóm)**  \**Mỗi nhóm thảo luận một miền khí hậu (Phía Bắc; Đông Trường Sơn; Phía Nam và tây nguyên; Biển Đông)*  +**Nội dung thảo luận**:  **Bươc 1**: Chia nhóm phân công nhiệm vụ.  -Dựa vào SGK, mục 2 cho biết sự phân hoá khí hậu theo không gian và thời gian như thế nào?  -Hình thành các miền và vùng khí hậu các đặc điểm như thế nào?  **-Bươc 2**: Các nhóm thảo luận  **-Bươùc 3:** Đại diện từng nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung,  **-Bươc 4:** GV- chuẩn kiến thức, nhận xét.  -Tính thất thường khí hậu nước ta được thể hiện như thế nào?  -Sự thất thường trong chế độ nhiệt chủ yếu diễn ra ở miền nào? Vì sao? (Bắc Bộ, Trung Bộ)  -Những nhân tố nào chủ yếu làm cho thời tiết khí hậu nước ta đa dạng và thất thường? | **2 Tính chất đa dạng và thất thường**.    **a,Tính chất đa dạng**  -Khí hậu nhiệt đơi gió mùa ẩm nước ta không thuần nhất, phân hoá mạnh mẽ theo không gian và thời gian, hình thành các miền và vùng khí hậu khác nhau.  **b.Tính thất thường**:  -Nhiệt độ TB thay đổi các năm  -Lượng mưa các năm cũng khác nhau  -Năm rét sớm, năm rét muộn, năm mưa nhiều, năm mưa ít, năm ít bão năm nhiều .  - Gió phơn tây nam khô nóng |

**IV. Cũng cố và dặn dò**

**1.Cũng cố:**

-GV hướng dẩn HS đọc bài đọc thêm.

-Vì sao khí hậu nước ta có tính đa dạng? Gồm có mấy miền khí hậu khác nhau từ B – N? nêu đặc điểm khí hậu từng miền?

-Hãy giải thích vì sao cùng vĩ độ mà nhiệt độ Việt Nam và Ấn Độ khác nhau?

\***LỒNG GHÉP**: Tính chất phân hoá đa dạng và thất thường của khí hậu miền núi nước ta là nơi nghĩ mát lí tưởng như: Đà Lạt, Sa Pa…

1. **Dặn dò** –Về nhà nắm vững khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Ngày soạn: 15-03-2021*** | **CÁC MÙA KHÍ HẬU VÀ THỜI TIẾT NƯỚC TA** |
| ***Tuần : 29*** |

I**. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

1**. Kiến thưc** : HS hiểu được

-Những nét đặc trưng về khí hậu và thời tiết của 2 mùa: Mùa gió Đông Bắc và mùa gió Tây Nam.

-Sự khác biệt về khí hậu, thời tiết của 3 miền: Miền Bắc (Hà Nội), Miền Trung(TT-Huế), Miền

Nam(TP-Hồ Chí Minh).

-Những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại cho sản xuất và đời sống.

1. **Kĩ năng**

- Phân tích, nhận xét

1. Năng lực :

- Giải quyết vấn đề. tìm kiến và xử lí thông tin,

**II. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

**1.Phương pháp**

- Thảo luận nhóm, Nêu vấn đề , so sánh

**2.Phương tiện dạy học**

- Laptop, sgk

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Ổn định :**

**2.Kiểm tra bài cũ**

-Hãy nêu đặc điểm chung của khí hậu nước ta? Tính chất nhiệt đới gió mùa được thể hiện ntn?

-Nét độc đáo của khí hậu nước ta thể hiện ở những mặt nào?

**3.Bài mới**

***a, Vào bài:*** Sử dụng phần mở bài SGK

***b, Dạy bài mới***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **1.HĐ1: Gió muà Đông Bắc từ tháng 11 đến tháng 4:**  **Hoạt động: Thảo luận nhóm (2 nhóm)**  **Bước 1**: Chia nhóm phân công nhiệm vụ.  \*Mỗi nhóm trình bày đặc điểm diễn biến khí hậu 3 miền :Miền Bắc(Hà Nội), Miền Trung(TT-Huế), Miền Nam(TP- Hồ Chí Minh) tgrong mùa đông ở nước ta (chịu ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc).  Gợi ý: Tháng1: -Hướng gió, Nhiệt độ (nhận xét sự khác biệt nhiệt độ 3 trạm), lượng mưa(nhận xét sự khác biệt lượng mưa 3 trạm), dạng thời tiết thường gặp vào mùa đông.  **-****Bước 2**: Các nhóm thảo luận  **-Bước 3:** Đại diện tưng nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung,  **-Bước 4:** GV chuẩn xác kiến thưc, nhận xét hoạt động  -Dung bảng phụ có “ biểu đồ khí hậu” vẽ theo số liệu, bảng 31.1 phân tích và kết luận sự khác nhau về nhiệt độ, lượng mưa trong các tháng  11 – 4 ở 3 trạm  -Nêu và nhận xét chung về khí hậu nước ta trong mùa Đông | **1. Gió mùa Đông Bắc từ tháng 11 đến tháng 4: (mùa Đông)**  -Thời kì thịnh hành gió mùa Đông Bắc và tín phong Đông Bắc  -Miền Bắc: Chịu ảnh hưởng trực tiếp gió mùa ĐB, đầu mùa Đông lạnh và khô, cuối mùa có mưa phùn  -Miền Trung: Chịu ảnh hưởng suy yếu của gió mùa ĐB, có lượng mưa lớn cuối năm.  -Miền Nam và Tây nguyên: thời tiết nóng khô ổn định, ít mưa. |
| **2.HĐ2: Gió mùa Tây Nam từ tháng 5 đến tháng 10: (Mùa Hạ)**  **Hoạt động:Thảo luận nhóm (2 nhóm)**  **-Bước 1**: Chia nhóm phân công nhiệm vu.  \* Mỗi nhóm trình bày đặc điểm diễn biến khí hậu 3 miền :Miền Bắc(Hà Nội), Miền Trung(TT-Huế), Miền Nam(TP- Hồ Chí Minh) vào mùa hạ (chịu ảnh hưởng gió mùa Tây Nam).  **- Bước 2**: Các nhóm thảo luận  **- Bước 3:** Đại diện tưng nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung,  **- Bước 4:** GV-chuẩn xác kiến thức, nhận xét hoạt động.  -Bằng kiến thức thực tế bản thân cho biết mùa hạ có những dạng thời tiết đặc biệt nào? Nêu tác hại ?  -Dựa vào bảng 32.1 . Hãy cho biết bão nước ta diễn biến như thế nào?  -Giữa 2 mùa là thời kì chuyển tiếp đó là muà gì? | **2**. **Gió mùa Tây Nam từ tháng 5 đến tháng 10: (Mùa Hạ)**  -Mùa gió Tây Nam tạo nên mùa hạ nóng ẩm có mưa lớn và dông bão diễn ra phổ biến trên toàn quốc.  -Mùa hạ có dạng thời tiết đặc biệt:  Gió phơn Tây Nam: nóng khô (Miền trung), mưa ngâu.  -Mùa bão nước ta tư tháng 6 đến tháng 11, chậm dần tư tháng Bắc vào Nam, gây tai hại đến người và của.  -Giữa 2 mùa chính là thời kí chuyển tiếp, ngắn và không rõ nét là mùa xuân, thu. |
| **3.HĐ3. Những thuận lợi và khó khăn do thời tiết, khí hậu mang lại**  **HĐộng: Cá nhân**  -GV: -Bằng kiến thức thực tế của bản thân cho biết thuận lợi và khó khăn của khí hậu đối với sản xuất và đời sống?  +**LỒNG GHÉP**:  - Thời tiết thuận lợi sản xuất nông sản nhiệt đới.  -Thiên nhiên nhiệt đới gió muà cũng in đậm nét trong đời sống văn hóa,xã hội của người dân Việt Nam. | **3. Những thuận lợi và khó khăn do thời tiết, khí hậu mang lại**  -Thuận lơi:đáp ứng nhu cầu sinh thái nhiều giống loài thực vật, động vật có nguồn gốc khác nhau…, thích hợp 2,3 vụ lúa.  -Khó khăn  +Mùa Đông: lạnh, khô thiếu nước  +Mùa hạ: Nóng, khô gió phơn, có bão mưa lũ, xói mòn, sâu bệnh… |

**4.Củng cố:**

-Nước ta có mấy mùa khí hậu? Nêu đặc trưng khí hậu từng mùa ở nước ta?

-Trong mùa gió đông bắc, thời tiết và khí hậu ba khu vực (MB, MT, MN) có giống nhau không? Vì sao?

**5.Dặn dò**:

-Soạn bài: Đặc điểm sông ngòi Việt Nam.

-Nội dung Soạn: +Nêu đặc điểm sông ngòi nước ta? Vì sao phần lớn sông ngòi nước ta nhỏ, ngắn.

+Trình bày 1 số biện pháp khai thác tổng hợp các dòng chảy sông ngòi nước ta

**IV. Rút kinh nghiệm sau tiết dạy**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Ngày soạn: 25-03-2021*** | **ĐẶC ĐIỂM SÔNG NGÒI VIỆT NAM** |
| ***Tuần : 30*** |

I**. MỤC TIÊU**:

1**. Kiến thức:** HS nắm được

- Bốn đặc điểm cơ bản sông ngòi nước ta.

- Mối quan hệ sông ngòi nước ta vơi các nhân tố tự nhiên và xã hội (Địa chất, địa hình, khí hậu và con người)

- Giá trị tổng hợp và to lớn của nguồn lợi do sông mang lại .

2. **Kĩ năng** :- Đọc và, tìm mối quan hệ giữa các yếu tố địa hình với mạng lươi sông ngòi, khí hậu với thuỷ chế sông ngòi.

3.**Thái độ**: - Có trách nhiệm bảo vệ môi trường nước các dòng sông để phát triển kinh tế bền vững

**III.PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1.**Phương pháp**: Thảo luận nhóm, Nêu vấn đề , so sánh .xử lí thông tin

2.**Phương tiện dạy học**

- Laptop, sgk.

**IV.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1**.Ổn định lớp**:

2.**Kiểm tra bài cũ**

- Nước ta có mấy mùa khí hậu? Nêu đặc trưng khí hậu từng mùa nước ta?

- Cho biết những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại ?

3.**Bài mới**

***a,Vào bài:*** Sử dụng SGK

***b,Bài mới***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **1.HĐ1: Đặc điểm chung**  **Hoạt động: 2 nhóm**  **Bước 1**: Chia nhóm phân công nhiệm vu.  **+Nhóm1**: Nêu đặc điểm mạng lưới sông ngòi nước ta?  - Mạng lưới sông ngòi nước ta như thế nào? Chứng minh?  - Tại sao nói nươc ta có rất nhiều sông suối phần lớn là  sông nhỏ, ngắn và dốc?  **+Nhóm2**: Nêu đặc điểm hướng chảy sông ngòi nước ta?  -Tại sao đại bộ phận sông ngòi nước ta chảy theo hướng  TB – ĐN và hướng vòng cung, nơi bắt nguồn từ TB  chảy về ĐN đổ ra biển Đông?  **+Nhóm1**: Nêu đặc điểm mùa nước sông nươc ta .  -Tại sao sông nước ta có hai mùa nước khác nhau rõ rệt?  -Dựa vào bảng 33.1và cho biết mùa lũ trên các lưu vực sông có trùng nhau không và giải thích vì sao có sự khác biệt ấy?  **+Nhóm2**: Nêu đặc điểm lượng phù sa sông ngòi nước ta?  - Nhận xét lượng phù sa các hệ thống sông ngòi nước ta?  - Cho biết lượng phù sa lớn tập trung vào mùa nào? và có tác động như thế nào tới thiên nhiên và đời sống của người dân ở đồng bằng châu thổ Sông Hồng và Sông Cửu Long?  **-Bước 2**: Các nhóm thảo luận  **-Bước 3:** Đại diện tưng nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung,  **-Bước 4:** GV-chuẩn xác kiến thưùc, nhận xét hoạt động | **1 Đặc điểm chung**:  - Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc, được phân bố rộng khắp trong cả nước.  - Sông ngòi nước ta chảy theo 2 hướng chính: TB – ĐN và vòng cung  - Sông ngòi nước ta có 2 mùa nước  +Muà lũ: Chiếm 70% – 80% cả nước.  +Mùa cạn: Chiếm 20% – 30% cả nước.  -Sông ngòi nươc ta có hàm lượng phù sa lớn: +Trung bình:232 g/m3 |
| **2.HĐ2: Khai thác kinh tế và bảo vệ sự trong sạch của dòng sông**  **Hoạt động: Nhóm/Cặp**  -Cho biết giá trị kinh tế sông ngòi nươc ta  -Nhân dân ta đã tiến hành những biện pháp nào để khai thác các nguồn lợi và hạn chế tác hạn của lũ lụt do sông ngòi gây ra?  -Nguyên nhân nào làm ô nhiễm nguồn nước của sông?  -Xác định các hồ chứa nước trên các hệ thống sông lớn nước ta?  -Việc xây dựng hồ chứa nước trên các con sông có tác dụng gì?  \*\*Sông ngòi có ý nghĩa rất lớn đối với đời sống và sản xuất.Vì vậy cần phải bảo vệ sự trong sạch của các nguồn nước. | **1. Khai thác kinh tế và bảo vệ sự trong sạch của dòng sông**  -Sông ngòi nước ta có giá trị nhiều mặt  -Biện pháp khai thác tổng hợp các dòng sông: Xây dựng công trình thuỷ lợi, thuỷ điện, giao thông, thuỷ sản, du lịch……  -Biện pháp chống ô nhiểm  +Bảo vệ rừng đầu nguồn  +Xư lí tốt các nguồn rác, nướcc thải công nghiệp, sinh hoạt, du lịch.  +Bảo vệ khai thác hợp lí các nguồn lợi từ sông. |

**4.Cũng cố:**

- Hãy nêu đặc điểm chung sông ngòi nươc ta? Vì sao phần lớn sông ngòi nươc ta đều nhỏ, ngắn, dốc

**5.Dặn dò**: -Về nhà cần học kĩ phần1,2 và làm BT 3 SGK/120

-Soạn trươc bài:34 Các hệ thống sông lớn ở nước ta.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Ngày soạn: 08-04-2021*** | **CÁC HỆ THỐNG SÔNG LỚN Ở NƯỚC TA** |
| ***Tuần : 31*** |

I**. MỤC TIÊU**:

1**. Kiến thức:** HS hiểu được :

- Vị trí, tên gọi 9 hệ thống sông lớn

- Đặc điểm 3 vùng thuỷ văn(Bắc Bộ, Trung Bộ, và Nam Bộ)

- Một số hiểu biết về khai thác các nguồn lợi sông ngòi và giải pháp phòng chóng lũ lụt ở nước ta.

2. **Kĩ năng** :

- Rèn kĩ năng, xác định hệ thống, lưu vực sông

- Kĩ năng mô tả hệ thống và đặc điểm sông của một khu vực

3.**Thái độ**:

- Có trách nhiệm bảo vệ môi trường nước các dòng sông để phát triển kinh tế bền vững

**III.PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

**1.Phương pháp**

**-**Thảo luận nhóm, Nêu vấn ñề , so sánh .

**2.Phương tiện**

- Laptop, sgk

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1.Ổn định lớp:**

**2.Kiểm tra bài cũ:**

- Vì sao sông ngòi nước ta có hai mùa nước khác nhau rõ rệt

- Nêu nguyên nhân làm cho nươc sông bị ô nhiểm? Liên hệ ở địa phương em?

**3.Bài mới**

***a. Vào bài:*** Sử dụng phần SGK

***b.Dạy bài mới***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung chính** |
| **GV:** Giới thiệu chỉ tiêu đánh giá xếp loại 1 hệ thống sông lớn.  -Diện tích lưu vực tối thiểu > 10.000km2  -Gọi HS đọc bản 34.1 cho biết:  +Những hệ thống sông nào là sông ngòi Bắc Bộ,Trung Bộ,Nam Bộ?  +Các hệ thống sông nhỏ được phân bố ở đâu?  -Nước ta có 9 hệ thống sông lớn và được chia thành những vùng hệ thống sông nào?  **1.HĐ1**: **Nước ta chia thành 3 vùng sông lớn: Sông ngòi Bắc Bộ, Sông ngòi Trung Bộ, Và Sông ngòi Nam Bộ***. (Thảo luận nhóm)*  **Bước1**: Chia lớp làm 2 nhóm và phân công nhiệm vụ.  ***\*Nội dung thảo luận:***  -Đặc điểm mạng lưới sông  -Chế độ nước  -Hệ thống sông chính  **+ Nhóm1**: Tìm hiểu Sông ngòi Bắc Bộ  **+ Nhóm2**: Tìm hiểu Sông ngòi Trung Bộ  **+ Nhóm1 + 2**: Tìm hiểu Sông ngòi Nam Bộ  **-Bước 2**: Các nhóm thảo luận  **-Bước 3:** Đại diện từng nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung.  **-Bước 4:** GV-chuẩn xác kiến thức, nhận xét hoạt động.  -Vì sao sông ngòi Trung Bộ có đặc điểm ngắn,dốc (Do hình dạng và địa hình)  -Hãy cho biết đoạn sông Mê Kông chảy qua nước ta có tên gọi là gì, và chia thành mấy nhánh chính, kể tên từng nhánh sông lớn, đổ ra biển bằng cửa nào?  -Các Thành Phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẳng, Cần Thơ nằm trên những dòng sông nào? | Nước ta có 9 hệ thống sông lớn và chia thành 3 vùng sông lớn:  **1.Sông ngòi Bắc Bộ**:  -Có mạng lưới sông dạng nan quạt  -Có chế độ nươc thất thường (Lũ từ tháng 6 đến tháng 10)  -Hệ thống sông chính: Sông Hồng  **2.Sông ngòi Trung Bộ**:  -Ngắn dốc  -Lũ vào mùa thu đông. Lũ lên rất nhanh và đột ngột.  **3.Sông ngòi Nam Bộ**:  -Mạng lươi sông dày  -Chế độ nước khá điều hoà (lũ từ tháng 7 đến tháng 11) chịu ảnh hưởng của thuỷ triều.  -Sông Chính: Sông cửu Long. |
| **2.HĐ2:Những thận lợi và khó khăn** **do lũ gây ra ở ĐBS.Cửu Long***(Cặp/Nhóm)*  **CH**:- Hãy nêu những thuận lợi ?  -Hãy nêu những khó khăn?  - GV Giới thiệu những thiệt hại trong mua lũ trong những năm gần đây minh hoạ và liên hệ thực tế ở địa phương?  -Nêu những biện pháp, phòng chống lũ  -HS bổ sung tài liệu mới đã tìm và sưu tầm về thiệt hại lũ  **GV:** Kết luận  Biện pháp phòng chống lũ: Đắp đê, tiêu lũ ra các kênh rạch nhỏ,làm nhà nổi… | **4. Những thận lợi và khó khăn do lũ gây ra ở ĐBS.Cửu Long**  **a,Thuận lợi**:  -Thau chua rửa mặn cho đất đồng bằng.  -Bồi đắp phù sa tự nhiên, mở rộng diện tích châu thổ, du lịch sinh thái, giao thông vận tải,…  **b,Khó khăn**:  -Gây ngập lụt trên diện rộng, phá hoại của cải mùa màng, gây dịch bệnh chết người.  \***Biện pháp phòng chống lũ** |

**4.Cũng cố:**

- Hãy nêu đặc điểm 3 vùng sông lớn nước ta(Bắc Bộ, Trung Bộ, và Nam Bộ)?

- Vì sao sông ngòi trung bộ lũ lên nhanh và đột ngột?

**5.Dặn dò:**

-Về học bài;Soạn trước bài

|  |  |
| --- | --- |
| ***Ngày soạn: 15-04-2021*** | **ĐẶC ĐIỂM SINH VẬT VIỆT NAM** |
| ***Tuần : 32*** |

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

**1. Kiến thức:**

- Trình bày và giải thích đặc điểm chung của sinh vật VN.

- Hiểu được các kiểu hệ sinh thái rừng của nước ta và phân bố của chúng

**3. Thái độ:**

- Có ý thức và hành vi bảo vệ tài nguyên sinh vật Việt Nam.

**II.PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1.Phương pháp**

- Thảo luận nhóm, nêu vấn đề , so sánh.

2.**Phương tiện**

- Laptop, sgk

**III.Tiến trình lên lớp**:

**1.Ổn định lớp**

**2.Kiểm tra bài cũ:** Em hãy nêu đặc điểm khí hậu Việt Nam?

**3. Bài mới**:

**Vào bài**: Trong lúc HS trả lời bài cũ GV ghi lại các ý chính lên bảng. Sau đó Gv nói:" Khí hậu Việt Nam có ảnh hưởng gì đến sinh vật nước ta? Phân bố của thực vật nưóc ta như thế nào? nội dung chính bài học hôm nay.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV và học sinh*** | ***Nội dung chính*** |
| ***Hoạt động 1/ Cả lớp***  **Bước 1:** HS dựa vào nội dung SGK, kiến thức đã học hãy :  -Chứng minh rắng sinh vật của nước ta rất phong phú và đa dạng?  - Giải thích tại sao sinh vật nước ta phong phú và đa dạng?  -Con người đã tác động đến hệ sinh thái như thế nào?  **Bước 2:** HS trả lời HS khác bổ sung  **Bước 3**: Gv chuẩn kiến thức  *GV chuyển tiếp: "Đất nước Việt Nam có bao nhiêu loài sinh vật đặc biệt là các loài quí hiếm? Tại so nước ta giàu có về thành phần loài sinh vật?"*  ***Hoạt động 2/ Cá nhân***  **Bước 1:** HS Dựa vào nội dung SGK, kết hợp kiến thức dã học hãy:  - Nêu dẫn chứng, chứng tỏ nuớc ta giàu có về thành phần loài sinh vật?  - Cho biết nguyên nhân tạo nên sự phong phú về thành phần loài của sinh vật nước ta?( Môi trường sống thuận lợi: Ánh sáng dồi dào, nhiệt độ cao,nước...;bên cạnh thành phần bản địa 50% còn có nhiều luồng sinh vật di cư tới (luồng từ Trung Hoa, Hi ma lay a,Malaixia, Ấn độ-mianma)  **Bước 2:** HS phát biểu ý kiến, HS khác bổ sung,.  **Bước 3:** Gv chuẩn kiến thức  *GV chuyển tiếp: Mỗi laòi sinh vật đòi hỏi một điều kiện sống nhất định; Phong phú về giống loài sinh vật điều đó chứng tỏ có nhiều môi trường sống khác nhau*  ***Hoạt động 3/ Cá nhân***  **Bước 1:** HS dựa vào nội dung kiến thức SGK cho biết:  - Các Hệ sinh thái tự nhiên tiêu biểu của nước ta?  -HST nhân tạo?  -Nhận xét và giải thích.  **Bước 2:** HS phát biểu HS khác bổ sung  **Bước 3:** Gv chuẩn kiến thức  ( Cho học sinh kể tên một số vườn quốc gia nước ta)  -VQG có giá trị như thế nào? cho ví dụ?  ( HS trả lời Gv chuẩn kiến thức) | **I- Đặc điểm chung**  -Sinh vật Việt Nam phong phú đa dạng:  + Đa dạng về thành phần loài gen  + Đa dạng về kiểu hệ sinh thái.  + Đa dạng về công dụng sản phẩm.  - Nguyên nhân do điều kiện sống khá thuận lợi.  **II. Sự giàu có về thành phần loài:**  -Nước ta có gần 30.000 loài sinh vật:  + Thực vật: 14.600 loài (350 loài trong sách đỏ VN)  + Động vật: 11.200 loài (365 loài trong sách đỏ VN)  **III- Sự đa dạng về hệ sinh thái**:  Nước ta có nhiều HST khác nhau phân bố khắp mọi miền:  - HST ngập mặn ở vùng bãi triều, ven sông  - HST rừng nhiệt đới gồm:  + Rừng kín thường xanh  +Rừng rụng lá theo mùa ( rừng khộp- Tây Nguyên)  +Rừng tre nứa ( Việt Bắc)  +Rừng ôn đới núi cao.  - Các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn Quốc gia.  - HST nông nghiệp ngày càng mở rộng và lấn át HST tự nhiên. |

**IV.CỦNG CỐ, DẶN DÒ:**

**1. Cũng cố:**

- Dùng bản đồ để chứng minh rằng thực vật nước ta đa dạng và giải thích tại sao?- Hệ thống lại bài học theo BĐTD

**2.Dặn dò:**

- Học theo câu hỏi SGK 1,2

- Tìm hiểu trước nội dung bài tiếp theo.

**\*RÚT KINH NGHIỆM SAU TIẾT DẠY**

***----------------------------------------------------------------------------------------------------------------***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Ngày soạn: 08-01-2020*** | **Bài 38**:**BẢO VỆ TÀI NGUYÊN SINH VẬT VIỆT NAM** |
| ***Tuần : 26***  ***Tiết: 44*** |

**I-MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu đươc vai trò của tài nguyên sinh vật nước ta đối với sự phát triển kinh tế xã hội.

-Trình bày được thực trạng về số lượng cũng như chất lượng ngu